

Bản án số: **05/2024/HS-ST**
Ngày: 03-01-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Sinh.

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Trần Thị Châu;

- Bà Trương Thị Thu Cúc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Kiều Diễm - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Hải Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 227/2023/TLST-HS ngày 23 tháng 10 năm 2023; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 229/2023/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Hồ Tường D**, sinh năm 2000; tại B; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: tổ 56, khu phố 7, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Phi H và bà Hồ Thị Tuyết N; bị cáo có 01 người con; tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 25/3/2022, bị Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có, theo Bản án số 47/2022/HS-ST.

Nhân thân:

- Ngày 18/01/2018, bị Công an phường C, thành phố T xử phạt vi phạm hành chính số tiền 500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, theo Quyết định số 43/QĐ-XPVPHC;

- Ngày 09/7/2018, bị Công an phường C, thành phố T xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.000.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, theo Quyết định số 95/QĐ-XPVPHC;

- Ngày 18/02/2020, bị Công an phường C, thành phố T ra Quyết định xử

phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, theo Quyết định số 09/QĐ-XPVPHC.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/7/2023 cho đến nay; có mặt.

Bị hại: Bà Lý Thị Thanh D, sinh năm 1995; địa chỉ: Số 160/4, đường T, khu phố 2, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Hồ Thị Tuyết N, sinh năm 1970; địa chỉ: Số 463, đường B, tổ 56, khu phố 7, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Người làm chứng: Ông Nguyễn Hữu T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ ngày 28/7/2023, vợ chồng anh Nguyễn Anh T và chị Lý Thị Thanh D sau khi thức dậy thì phát hiện xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu đỏ-nâu-đen, biển số 61B2-459.79 của chị D đã bị mất trộm nên anh T đến Công an phường P, thành phố T để trình báo và cung cấp dữ liệu trích xuất từ camera an ninh ghi lại diễn biến vụ việc. Cùng ngày 28/7/2023, Công an phường P chuyển giao hồ sơ vụ việc cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một để giải quyết theo thẩm quyền. Sau khi tiếp nhận hồ sơ vụ việc, qua công tác kiểm tra, xác minh, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một xác định được xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu đỏ-nâu-đen, biển số 61B2-459.79 đang được cất giấu tại bãi giữ xe của Bệnh viện M, địa chỉ tại số 14A, đường N, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương nên phối hợp với Công an phường P để tiến hành theo dõi. Đến khoảng 16 giờ 47 phút cùng ngày 28/7/2023, Lê Hồ Tường D đến bãi giữ xe Bệnh viện Đa khoa M lấy xe mô tô biển số 61B2-459.79 rồi điều khiển ra ngoài dự định đem đi tiêu thụ thì bị Lực lượng Công an bắt quả tang về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có và thu giữ của D vật chứng là 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 promax, màu vàng Gold.

Qua làm việc với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một, Lê Hồ Tường D khai nhận như sau: Bản thân D là người có tiền án về tội chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có và có mối quan hệ là bạn bè với đối tượng tên A (hiện chưa xác định rõ họ tên và địa chỉ cư trú). Ngày 28/7/2023, A gọi điện thoại nhờ D đến bãi giữ xe Bệnh viện Đa khoa M để lấy 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu đỏ-nâu-đen, biển số 61B2-459.79 đi bán giúp cho A rồi A sẽ cho D tiền thì D hiểu rằng xe mô tô này có nguồn gốc không rõ ràng, do A hoặc người khác phạm tội mà có và A liên lạc với D để nhờ D đem đi bán với giá thấp hơn nhiều so với giá thị trường nhằm có tiền tiêu xài nhưng D vẫn đồng ý. Sau đó, D truy cập mạng Internet để tìm kiếm hình ảnh giống như xe mô tô mà A miêu tả rồi tìm được người muốn mua tên Hoàng P (hiện chưa xác định rõ họ tên và địa chỉ cư trú) nên D gửi hình ảnh

giống đặc điểm của xe mô tô biển số 61B2-459.79 qua ứng dụng Zalo cho P, đồng thời D nhắn cho P là “Tui gửi xe ngoài nhà xe” và P nhắn tin trả lời “Ok 8tr buông đuôi đúng k” để trả giá mua là 8.000.000 đồng (tám triệu đồng) thì D đồng ý. Sau khi thỏa thuận với P xong, D nhờ bạn là Nguyễn Thành T đi với D đến bãi giữ xe Bệnh viện Đa khoa M có việc; T không biết là việc gì nhưng vẫn đồng ý nên D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario, màu trắng, biển số 61B2-426.32 chở T đi cùng. Khi đến Bệnh viện Đa khoa M, D nhờ T điều khiển xe mô tô biển số 61B2-426.32 về cất ở nhà D còn D đi bộ vào trong bãi giữ xe và nhìn thấy xe mô tô biển số 61B2-459.79 nên đi tới mở ngăn chứa đồ của xe mô tô để lấy chìa khóa xe, thẻ giữ xe rồi D điều khiển xe mô tô trên ra khỏi bãi giữ xe nhằm đem đi bán cho P thì bị Lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang như đã nêu trên.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 248 ngày 04/8/2023 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Thủ Dầu Một, kết luận: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu đỏ-nâu-đen, biển số 61B2-459.79 có trị giá là 34.000.000 đồng (ba mươi bốn triệu đồng). Xe trên là của chị Lý Thị Thanh D nên ngày 05/8/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một đã trả lại cho chị D, theo Quyết định xử lý vật chứng số 101 cùng ngày 05/8/2023. Hiện chị D không có yêu cầu gì khác.

Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 promax, màu vàng Gold, quá trình điều tra xác định là phương tiện mà Lê Hồ Tường D dùng để phạm tội nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một ra Quyết định chuyên vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một để đề nghị Tòa án tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario, màu trắng, biển số 61B2-426.32, quá trình điều tra xác định, xe trên là của bà Hồ Thị Tuyết N (Mẹ ruột của D). Bà N xác định ngày 28/7/2023, bà N để xe ở nhà rồi đi công việc nên bà N không biết D đã sử dụng xe trên để thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một không tạm giữ và đề cập xử lý đối với xe mô tô nói trên.

Đối với Nguyễn Thành T, quá trình xác minh và điều tra xác định: Ngày 28/7/2023, T không biết việc Lê Hồ Tường D đến bãi giữ xe Bệnh viện Đa khoa M để thực hiện hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một không có cơ sở để xử lý đối với T.

Đối với đối tượng tên A (hiện chưa xác định rõ họ tên và địa chỉ cư trú), do quá trình điều tra D đều khai nhận không biết rõ nhân thân và lai lịch của A nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một sẽ tiếp tục điều tra, xác minh và đề nghị xử lý sau khi có đủ căn cứ.

Cáo trạng số 214/CT-VKSTDM 23/10/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Lê Hồ Tường D về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu

Một giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác nên không xem xét.

- Về vật chứng: Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 promax, màu vàng Gold là công cụ phạm tội nên tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình và không có ý kiến tranh luận; trong lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp lời khai của bị hại, người làm chứng, nội dung bản cáo trạng và diễn biến tại phiên tòa. Vì vậy, đủ cơ sở kết luận: Vào lúc 17 giờ ngày 28/7/2023, tại bãi giữ xe của Bệnh viện Đa khoa M, địa chỉ tại số 14A, đường N, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương, bị cáo Lê Hồ Tường D dù nhận biết rõ xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu đỏ-nâu-đen, biển số 61B2-459.79, có trị giá 34.000.000 đồng là do người khác phạm tội mà có nhưng vẫn đem đi tiêu thì bị lực lượng Công an bắt quả tang. Nên hành vi mà bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo với tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự, trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Bị cáo nhận thức được hành vi tiêu thụ tài sản do người khác do phạm tội mà có là vi phạm pháp

luật nhưng đã bất chấp sự trừng phạt của pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Ngoài ra, bị cáo còn có nhân thân xấu, từng bị Tòa án xét xử về tội chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có và 03 lần bị xử phạt hành chính về vi sử dụng trái phép chất ma túy. Vì vậy, cần xử bị cáo mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện; cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời nhằm răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã bị kết án, chưa được xóa án tích nay lại phạm tội mới, là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi và trả lại cho bị hại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, xét thấy mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là cao nên Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt thấp hơn mức hình phạt mà Viện Kiểm sát đề nghị..

[7] Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét giải quyết.

[8] Về vật chứng của vụ án và biện pháp tư pháp: Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 promax, màu vàng Gold, bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội nên tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

[9] Đối với đối tượng tên A, hiện chưa xác định rõ họ tên và địa chỉ cư trú, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một sẽ tiếp tục điều tra, xác minh và đề nghị xử lý sau khi có đủ căn cứ là phù hợp.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 323; Điều 38, Điều 47; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 260 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên bố bị cáo Lê Hồ Tường D phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

1. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Hồ Tường D 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/7/2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

3. Về vật chứng và biện pháp tư pháp: Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động đã qua sử dụng nhãn hiệu Iphone 13 promax, màu vàng Gold, số Imei: 351016095779329 (không kiểm tra chi tiết, tình trạng hoạt động).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 001.24 ngày 02/10/2023 giữa Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một và Công an thành phố Thủ Dầu Một).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Lê Hồ Tường D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS TP. Thủ Dầu Một;
- Sở Tư Pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Duy Sinh

